TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/DS-ST
Ngày 26-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Tấn T; địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D; địa chỉ liên lạc: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Hồng T; địa chỉ liên lạc: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số công chứng: 011273 quyển số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/8/2022 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Nhà gỗ S; địa chỉ trụ sở chính: Đường I, Phường K, quận L, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tiến M – Chức danh: Giám đốc; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện O, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Hồng T trình bày:

Ngày 20/6/2020, nguyên đơn là ông Dương Tấn T và bị đơn là công ty TNHH Xây dựng Nhà gỗ S có ký hợp đồng kinh tế số: 02/06/2020-HĐXD/SGBM với nội dung bị đơn sản xuất và lắp ráp cho nguyên đơn căn nhà gỗ hai gian. Tổng giá trị hợp đồng là 750.000.000 đồng. Nguyên đơn đã thanh toán xong 02 đợt của hợp đồng là 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, sản phẩm của bị đơn có chất lượng không tốt dẫn đến làm sụp đổ căn nhà của nguyên đơn. Sau sự việc trên, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn có biện pháp khắc phục hậu quả nhưng bị đơn không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Ngày 03/11/2020, nguyên đơn và bị đơn ký biên bản thanh lý hợp đồng với thỏa thuận: Bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 232.000.000 đồng, chuyển khoản một lần. Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng Nhà gỗ S phải thanh toán cho ông Dương Tấn T tổng số tiền là 312.723.288 đồng, trong đó tiền gốc là 232.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 04/11/2020 đến ngày tạm tính 26/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm) là 80.723.288 đồng.

Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi chậm thanh toán là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Dương Tấn T, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 312.723.288 đồng, trong đó tiền gốc là 232.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 04/11/2020 đến ngày tạm tính 26/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm) là 80.723.288 đồng.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng xây dựng. Do bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 29/3/2024 và ngày 26/4/2024) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền là 312.723.288 đồng, trong đó tiền gốc là 232.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 04/11/2020 đến ngày tạm tính 26/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm) là 80.723.288 đồng, HĐXX thấy:

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 02/06/2020-HĐXDSGBM ngày 20/6/2020 và biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/11/2020 thể hiện bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 232.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận. Thời gian chậm thanh toán nghĩa vụ được tính từ ngày ký biên bản thanh lý hợp đồng là ngày 04/11/2020.

Căn cứ Điều 353 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc chậm thực hiện nghĩa vụ *"1. Chậm thực hiện nghĩa vụ là nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần khi thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã hết. 2. Bên chậm thực hiện nghĩa vụ phải thông báo ngay cho bên có quyền về việc không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn"*.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."*

Mặt khác, bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến của mình, không cung cấp chứng cứ để xác nhận

hoặc phản bác yêu cầu khởi của nguyên đơn ông Dương Tấn T. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/11/2020.

Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 232.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 04/11/2020 đến ngày tạm tính 26/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm) 80.723.288 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong một thời gian dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 15.636.164 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 353; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn T:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng Nhà gỗ S phải trả cho ông Dương Tấn T tổng số tiền còn nợ là 312.723.288 đồng, trong đó tiền gốc là 232.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 04/11/2020 đến ngày tạm tính 26/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm) là 80.723.288 đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng Nhà gỗ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 15.636.164 (Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng.

Trả lại cho ông Dương Tấn T 6.874.276 (Sáu triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi sáu) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0012178 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai